

Đan Phượng, ngày 16 tháng 6 năm 2020

Số: 04/2020/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 33/2020/TLST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1964

Địa chỉ: Cụm 3, xã Liên Tr, huyện Đan Ph, Thành phố Hà Nội.

* *Bị đơn:* Bà Trần Thị Tú A, sinh năm 1973;

Địa chỉ: Cụm 3, xã Liên Tr, huyện Đan Ph, Thành phố Hà Nội.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1964

Địa chỉ: Cụm 3, xã Liên Tr, huyện Đan Ph, Thành phố Hà Nội.

- Ông Nguyễn Xuân Qu, sinh năm 1966

Địa chỉ: Cụm 3, xã Liên Tr, huyện Đan Ph, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Tính: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1964 (vợ ông T); Địa chỉ: Cụm 3, xã Liên Tr, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Qu: Bà Trần Thị Tú A, sinh năm 1973 (vợ ông Qu); Địa chỉ: Cụm 3, xã Liên Tr, huyện Đan Ph, Thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Trần Thị Tú A xác nhận nợ bà Nguyễn Thị B và ông Nguyễn Văn T số tiền nợ gốc là 90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng).

2.2. Thời hạn để bà Trần Thị Tú A thực hiện nghĩa vụ trả nợ như tại mục 2.1 theo lộ trình:

Lần thứ nhất: Bà Tú A trả nợ bà B, ông T số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) chậm nhất đến ngày 30/12/2020.

Lần thứ hai: Bà Tú A trả nợ bà B, ông T số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) chậm nhất đến ngày 30/12/2021.

Lần thứ ba: Bà Tú A trả nợ bà B, ông T số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) chậm nhất đến ngày 30/12/2022.

2.3. Trường hợp bà Trần Thị Tú A không thực hiện đúng hoặc thực hiện không đầy đủ như cam kết tại mục 2.1 và mục 2.2 thì bà Nguyễn Thị B và ông Nguyễn Văn T có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự huyện Đan Phượng thi hành quyết định của Tòa án.

2.4. Án phí: Bà Trần Thị Tú A tự nguyện chịu 2.250.000 đồng (Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại bà Nguyễn Thị B số tiền 2.250.000 đồng (Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014441 ngày 05/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đan Phượng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thu